TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-PT
Ngày: 10- 5 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tiến Dũng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh N.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh N xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2019. Do Bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy bị kháng cáo. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1946; địa chỉ: Số 155 N, phường P, thành phố N, tỉnh N

Bị đơn: Anh Đinh Thế T; sinh năm 1967

Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 02 năm 2019 là anh Đinh Thế T; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà 29 N, thành phố N, tỉnh N.

Người làm chứng: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt: Ông H, anh T, bà L1, chị C (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Đinh Văn H trình bày: Ông và bà Đặng Thị L1 chung sống với nhau được khoảng 16 năm. Năm 2012, ông và bà L1 cùng nuôi trồng thủy sản ở Giao Thủy. Do ông thấy có một số người có hỏi vay tiền của bà L1 và bà L1 cho vay với lãi suất cao nên ông đã đưa 500.000.000đ cho bà L1 để cho anh Đinh Thế T và vợ là chị Đinh Thị L vay. Tuy ông không trực tiếp cho vợ chồng anh T vay nhưng vợ chồng anh T có viết giấy biên nhận ngày 15 tháng 7 năm 2012 là vay của ông số tiền 500.000.000đ. Giấy biên nhận này do bà L1 đọc cho vợ chồng anh T ghi và bà L1 giữ luôn tờ giấy biên nhận. Việc anh T viết giấy biên nhận vay tiền của ông là hoàn toàn tự nguyện. Khi bà L1 bỏ nhà đi đã bỏ sót lại giấy biên nhận này và 01 quyển sổ ghi chép.

Kể từ khi cho vay đến nay, ông đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T không trả. Nay ông đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh T, chị L phải trả cho ông số tiền gốc đã vay 500.000.000đ, không yêu cầu lãi.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Duy Đ trình bày: Ngày 15 tháng 7 năm 2012, ông Đinh Văn H có cho vợ chồng chị L và anh T vay số tiền là 500.000.000đ có viết giấy biên nhận, không hẹn ngày trả, không thỏa thuận lãi. Từ đó đến nay ông H đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T không trả. Nay ông H đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh T, chị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc 500.000.000đ, không yêu cầu lãi.

Tại bản tự khai 24/01/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ, người đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị L đồng thời là bị đơn trong vụ án là anh Đinh Thế T trình bày: Giữa vợ chồng anh và ông Đinh Văn H, bà Đặng Thị L1 không có họ hàng gì, chỉ là chỗ quan hệ làm ăn. Năm 2012, anh có vay của bà Đặng Thị L1 500.000.000đ, bà L1 chuyển khoản qua Ngân hàng cho anh vay số tiền 350.000.000đ còn lại 150.000.000đ lấy qua ông Đinh Văn T1 (tức H1) và vợ là bà Đinh Thị C tại thị trấn N1. Khoảng 10 ngày sau, ông H xuống nhà anh yêu cầu viết giấy biên nhận. Do nghĩ ông H và bà L1 là vợ chồng nên anh mới viết vay của ông H 500.000.000đ, nội dung là do ông H đọc cho anh viết. Đến năm 2013, anh có đến nhà ông H bà L1 để trả số tiền 400.000.000đ khi nhận tiền bà L1 có ghi vào mặt sau của giấy biên nhận là đã nhận số tiền 400.000.000đ. Số tiền còn lại 100.000.000đ, một năm sau anh đã trả cho bà L1. Vì tin tưởng, nên anh không lấy lại giấy biên nhận. Nay ông Đinh Văn H yêu cầu vợ chồng anh phải trả cho ông 500.000.000đ, anh không đồng ý vì anh đã trả xong số tiền đã vay và khi trả có mặt cả bà L1 và ông H.

Tại bản tự khai 23/3/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị L1 trình bày: Bà và ông Đinh Văn H chung sống với nhau từ năm 2001 đến năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2012, vợ chồng anh T, chị L có hỏi vay bà 500.000.000đ. Nguồn gốc số tiền

là do bà thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Thị L1 là tài sản riêng của bà ở Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh N. Bà đã chuyển 350.000.000đ cho anh T vay qua Ngân hàng. Số tiền còn lại là 150.000.000đ bà nhờ anh Đinh Văn T1 (tức H1, vợ là C) chuyển cho anh T vào ngày 13/7/2012. Vài ngày sau, bà có bảo ông H lấy giấy vay nợ viết tay từ anh T. Do không hiểu rõ mối quan hệ giữa bà và ông H (vì tất cả mọi người đều nghĩ bà và ông H là vợ chồng) nên khi viết giấy vay nợ anh T đã ghi theo lời ông H đọc là vay của ông Đinh Văn H. Năm 2013, vợ chồng anh T lên N trả nợ cho bà 400.000.000 đồng khi đó có cả ông H ở nhà và bà đã ký vào mặt sau của tờ giấy biên nhận là *đã nhận 400.000.000đ*. Anh T có hỏi sao ông H không ký, ông H nói bà xác nhận là được. Năm 2014, vợ chồng anh T đã trả tiếp cho bà 100.000.000đ và bà đã ký nhận ở sổ vay nợ của vợ chồng anh T. Nay ông H khởi kiện đòi vợ chồng anh T phải trả cho ông H số tiền 500.000.000 là không đúng, vì số tiền 500.000.000đ cho vợ chồng anh T vay là tài sản riêng của bà và vợ chồng anh T đã trả xong cho bà**.**

Từ nội dung trên bản án sơ thẩm dân sự số: 05/2018/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn H về việc đòi anh Đinh Thế T và vợ là Nguyễn Thị L phải trả số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận ngày 15/7/2012.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và biện pháp bảo đảm thi hành án cho các đương sự.

Ngày 08/10/2018 ông Đinh Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Trong bản tựi khai, ông Đinh Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và nộp thêm tài liệu trang 3 sổ ghi nợ của bà Đặng Thị L1, trong đó có nội dung ngày 15/7/2012: L1 vay của ngân hàng 350 triệu + 150 triệu của H để cho T bả vay (150 triệu của H để cho T đã được gạch đi), viết sang bên cạnh 150 triệu tiền gửi ngân hàng của L1 chuyển cho T bả vay. Ông H đề nghị xem xét buộc T phải trả ông số tiền đã vay ông.

Bị đơn: Ông Đinh Thế T giữ nguyên quan điểm giải quyết như đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L1, trong bản tự khai ngày 25/02/2019 trình bày: T hỏi vay bà 500 triệu đồng, lúc đó bà có số tiền 350 triệu ở ngân hàng gửi cho T, còn thiếu 150 triệu, ông H bảo bà lấy của ông ấy, bà bằng lòng nên đã ghi vào sổ nợ của bà là "150 triệu của H để cho T bả vay". Nhưng sau đó T cần ngay nên bà bảo T sang nhà H1 - C lấy 150 triệu tiền của bà gửi ngân hàng xuống cho cô C, sau đó bà đã gạch luôn dòng "150 triệu của H để cho T" và ghi lại "150 triệu tiền gửi ngân hàng của L1 chuyển cho T bả vay". Tài liệu này là của cá nhân bà, bà cung cấp cho Tòa án thành phố N, ông H sao chụp lại nộp cho Tòa án.

Người làm chứng: Bà Đinh Thị C, tại bản tự khai ngày 11/3/2019 trình bày khoảng đầu tháng 7 năm 2012, chị L1 có nhờ tôi chuyển giúp cho anh chị T-L số tiền là 150 triệu đồng, số tiền đó chị L1 đã gửi sẵn ở nhà tôi và tôi có điện cho chị L ra nhà tôi để lấy. Khi lấy tiền chỉ có mình tôi ở nhà và một mình chị L, giữa chị L và chị L1 trao đổi như thế nào tôi không biết và chồng tôi là anh Đinh Văn T1 cũng không biết giữa tôi và chị L1 chuyển số tiền trên cho L.

* Đại diện VKSND tỉnh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Đinh Thị C vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng dân sự, đáng lẽ phải hủy án sơ thẩm xét xử lại nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đã khắc phục đưa bà C vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, tại phiên tòa hôm nay bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy bà C đã có bản tự khai thể hiện rõ quan điểm và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không cần thiết phải hủy án. VKSND tỉnh kiến nghị với TAND tỉnh cần chỉ đạo Tòa án nhân dân huyện rút kinh nghiệm tránh vi phạm tương tự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bà Đặng Thị L1 cho vợ chồng anh T chị L vay 500.000.000 đồng, được chuyển tiền làm 2 lần, cụ thể: Ngày 13/7/2012 bà L1 chuyển 350.000.000 đồng qua hệ thống ngân hàng cho anh T, cùng ngày 13/7/2012 bà L1 nhờ vợ chồng anh Đinh Văn T1, vợ Đinh Thị C chuyển tiền cho anh T chị L vay 150.000.000 đồng và ngày 14/7/2012, chị C đã trực tiếp đưa cho chị L 150.000.000 đồng tại nhà chị C. Nguồn gốc tiền cho vay là của bà L1. Bản T1 ông H cũng thừa nhận không trực tiếp cho vợ chồng anh T chị L vay nhưng vợ chồng anh T chị L có viết giấy biên nhận này 15/7/2012 là vay của ông H số tiền 500.000.000 đồng (anh T khai ông H đọc cho anh T viết). Anh T chị L đã trả đủ cho bà L1 500.000.000 đồng. Như vậy không có giao dịch vay tiền giữa anh T chị L với ông H. Do đó kháng cáo của ông Đinh Văn H không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS bác đơn kháng cáo của ông Đinh Văn H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của ông Đinh Văn H làm trong thời hạn luật định nên được HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết.

[1] Về thủ tục tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ đảm bảo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ các đương sự.

Ông Đinh Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Xét nội dung kháng cáo:

[2] Ông H cho rằng Tòa án huyện Giao Thủy xét xử không khách quan, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông Đinh Văn H thừa nhận khoản nợ 500.000.000đ trong giấy biên nhận ngày 15/7/2012 là do bà Đặng Thị L1 đã cho vợ chồng anh chị T - L vay, ông không trực tiếp giao dịch. Vợ chồng anh chị T - L đã trả nợ xong cho bà L1 số tiền 500.000.000đ làm 2 lần cụ thể: Lần 1 vào năm 2013, đã trả 400.000.000đ và bà L1 ký vào mặt sau của tờ giấy vay nợ ngày 15/7/2012; lần 2 vào năm 2014, đã trả 100.000.000đ và bà L1 chỉ ký nhận ở sổ vay nợ của vợ chồng anh T. Bà Đặng Thị L1 đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ và không có yêu cầu anh Đinh Thế T và vợ là Nguyễn Thị L trả nợ.

[3]. Như vậy cấp sơ thẩm xác định: Anh Đinh Thế T và vợ là Nguyễn Thị L không có giao dịch vay tiền đối với ông Đinh Văn H. Số tiền 500.000.000đ trong giấy biên nhận ngày 15/7/2012 là của bà Đặng Thị L1 cho vợ chồng anh T, chị L vay và vợ chồng anh T, chị L đã trả cho bà L1. Cho nên việc cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn H, về việc "yêu cầu vợ chồng anh T, chị L phải trả số tiền 500.000.000đ" là hoàn toàn khách quan, vô tư, đúng pháp luật.

[4] Ngày 10/01/2019, ông H nộp bản phô tô sổ ghi công nợ của bà Đặng thị L1, tại trang 3 có ghi "L1 vay của ngân hàng 350 triệu + 150 triệu của H để cho T bả vay (150 triệu của H để cho T đã được gạch đi), viết sang bên cạnh 150 triệu tiền gửi ngân hàng của L1 chuyển cho T bả vay". Nhưng ông H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà L1 có nhận của ông H 150 triệu, để cho T bả vay. Về số tiền trên, bà Đặng Thị L1 trình bày: T hỏi vay bà 500 triệu đồng, lúc đó bà có số tiền 350 triệu ở ngân hàng gửi cho T, còn thiếu 150

triệu, ông H bảo bà lấy của ông ấy, bà bằng lòng nên đã ghi vào sổ nợ của bà là "150 triệu của H để cho T bả vay". Nhưng sau đó T cần ngay nên bà bảo T sang nhà H1 - C lấy 150 triệu tiền của bà gửi ngân hàng xuống cho C, sau đó bà đã gạch luôn dòng "150 triệu của H để cho T" và ghi lại "150 triệu tiền gửi ngân hàng của L1 chuyển cho T bả vay". Tài liệu này là của cá nhân bà, bà cung cấp cho Tòa án thành phố Nam Định, ông H phô tô lại. Lời khai của bà L1 phù hợp với lời khai của chị Đinh Thị C ngày 03/5/2018 và ngày 11/3/2019. Như vậy chứng cứ về việc bà L1 có cầm của ông H 150 triệu đông để cho T bả vay không có đủ căn cứ để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông H được miễn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

(Giữ nguyên bản án sơ thẩm)

Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn H về việc đòi anh Đinh Thế T và vợ là Nguyễn Thị L phải trả số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận ngày 15/7/2012.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đinh Văn H; trả lại cho ông Đinh Văn H số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07746 ngày 29/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Tiến Dũng
(Đã ký)